TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/DS-ST
Ngày: 03-01-2023
"*V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Minh Tân

2. Ông Trần Văn Triều

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên toà: Ông Trần Hữu Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 205/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2022, về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 269/2022/QĐST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn **T**, sinh năm 1961; trú tại: ấp Tân Hựu, xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

2.Bị đơn: Bà Phạm Thị Thu **L**, sinh năm 1971; trú tại: ấp Tân An, xã Tân Bình, huyện Châu Thành, Đồng Tháp.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Văn **T** trình bày:*

Ngày 03/5/2022 ông cho bà Phạm Thị Thu **L** vay số tiền 10.000.000 đồng; ngày 04/5/2022 cho bà **L** vay tiếp số tiền 10.000.000 đồng nữa. Tổng cộng 02 lần là

20.000.000 đồng. Việc cho vay chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không lập thành văn bản. Thỏa thuận thời hạn vay 01 tháng. Lãi suất 20%/ tháng. Bà **L** chưa đóng số tiền lãi nào cả.

Nay ông yêu cầu bà Phạm Thị Thu **L** trả cho ông số tiền vốn vay là 20.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa ông **T** trình bày khi giao tiền cho bà **L** thì bà **L** tự ý trừ lại tiền lãi mỗi lần là 1.000.000 đồng. Như vậy thực tế ông giao cho bà **L** 02 lần là 18.000.000 đồng. Vì vậy nay ông yêu cầu bà **L** trả lại số tiền vốn vay 18.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

*Bị đơn bà Phạm Thị Thu **L** có lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm trình bày:*

Bà không có vay tiền của ông **T** mà chỉ giới thiệu 04 người (không biết họ tên đầy đủ của 04 người này, chỉ biết tên thường gọi và số điện thoại của bà Chi). Cụ thể là: Ông Thòn (ở xã Phú Long); bà Chi (ở ấp Đông, xã Tân Bình); bà Mong (ở ấp Đông, xã Tân Bình); chị Chi (ở Sa Đéc- ĐT 0704 861 391) để ông **T** cho vay. Ông **T** giao tiền trực tiếp cho những người này tại nhà của bà. Ông **T** có giữ bản phô tô giấy Chứng minh nhân dân và Sổ hộ khẩu của những người này.

Nay bà không đồng ý trả cho ông **T** số tiền 18.000.000 đồng vì bà không có vay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu về việc tuân thủ pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án:

- Về tuân thủ pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Qua phát biểu tranh luận và trên cơ sở phân tích, đánh giá chứng cứ thể hiện trong hồ sơ, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **T.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn **T** có đơn khởi kiện bà Phạm Thị Thu **L** yêu cầu Tòa án giải quyết về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Bị đơn cư trú tại huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung, trên cơ sở trình bày của các đương sự và tài liệu chứng cứ đã thu thập thể hiện trong hồ sơ và qua tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án ông **T** xác định việc cho bà **L** vay tiền không lập thành văn bản, không có người chứng kiến. Ông **T** không xuất trình được tài liệu chứng cứ chứng minh bà **L** có vay tiền của ông **T**. Bà **L** không thừa nhận có vay tiền của ông **T** mà chỉ giới thiệu cho những người khác trực tiếp vay tiền của ông **T**. Trong quá trình giải quyết vụ án bà **L** có mời những người trực tiếp vay tiền của ông **T** là bà Nguyễn Bé Bảy, bà Hà Thị Chi, bà Trần Thị Kim Chi là những người làm chứng cho bà. Theo đó, những người này có lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa đều thừa nhận có trực tiếp vay tiền của ông **T**, thời gian vay, số tiền vay của mỗi người tổng chung phù hợp với lời trình bày của ông **T** và họ thừa nhận còn nợ ông **T** chưa trả. Tuy nhiên ông **T**, không yêu cầu bà Nguyễn Bé Bảy, bà Hà Thị Chi, bà Trần Thị Kim Chi trả nợ. Vì vậy, việc ông **T** xác định cho bà **L** vay tiền là không có cơ sở.

[2.2] Qua đó, Hội đồng xét xử xét thấy ông **T** yêu cầu bà **L** trả số tiền vốn vay là 18.000.000 đồng là không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa về nội dung vụ án.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 22 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án quy định về nghĩa vụ chịu án phí: Do yêu cầu của ông **T** không được chấp nhận nên ông **T** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, ông **T** là người cao tuổi theo Luật người cao tuổi và có đơn xin miễn tạm ứng án, án phí. Vì vậy ông **T** được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn **T** về việc yêu cầu bà Phạm Thị Thu **L** trả số tiền vốn vay là 18.000.000 đồng (*mười tám triệu đồng*).

Về án phí: Ông Nguyễn Văn **T** được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận **:**
- Tòa án Tỉnh;
- VKS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Chi cục THA huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Hoàng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hoàng